

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HS-PT

Ngày: 25-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng.

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Lê Quốc Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2020/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TM.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lê Quốc Th**, sinh năm 2000 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn M, huyện TM, Đồng Tháp; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Tống Phước L và bà Lê Thị Ph; vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện TM, Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 09/02/2019; Nhân thân: Ngày 17/8/2017, bị Công an huyện TM, Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 375.000 đồng; Tạm giữ ngày 11/3/2020; Tạm giam ngày 20/3/2020; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Minh S có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Quốc Th, Nguyễn Minh S và anh Lê Tuấn K là bạn bè với nhau và đều là người nghiện ma túy. Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 11 tháng 3

năm 2020, trong lúc Th, S và K đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của K ở khu dân cư khóm 4, thị trấn M, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp thì bị lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện TM, tỉnh Đồng Tháp kết hợp với Công an thị trấn M kiểm tra phát hiện. Tại nơi Th, S và K sử dụng ma túy lực lượng Công an phát hiện thu giữ được 01 cái thố sứ màu xanh trắng, bên trong có 01 bịch nylon màu đen, bên trong bịch nylon màu đen có 01 bịch nylon lớn màu trắng có nắp kẹp bên trong có 07 (bảy) túi nylon dạng nắp kẹp nhỏ có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp và nhiều vật dụng dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra Th khai nhận vào ngày 10/3/2020 Th liên hệ qua mạng xã hội Facebook hỏi mua ma túy của người tên Ph, không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể, ở thành phố Hồ Chí Minh với giá là 4.000.000 đồng nhưng xin thiếu lại 500.000 đồng, mục đích mua ma túy là để sử dụng, Ph đồng ý bán và hẹn Th khi nào có đi đến địa bàn huyện TM, tỉnh Đồng Tháp thì sẽ liên hệ để giao ma túy. Đến khoảng 02 giờ ngày 11/3/2020 thì Ph điện thoại cho Th kêu ra đoạn đường gần cầu M để nhận ma túy. Th điều khiển xe mô tô một mình đi đến gặp Ph. Th đưa cho Ph số tiền 3.500.000 đồng và nhận từ Ph một bịch nylon màu đen. Th không mở ra xem nhưng biết là Ph đưa ma túy số lượng nhiều hơn số lượng ma túy mà Th hỏi mua nên có ý định trả lại cho Ph phần giao dư nhưng Ph không nhận mà nói là giúp Th làm ăn, rồi Ph điều khiển xe bỏ đi. Th cất số ma túy này vào trong người rồi điều khiển xe mô tô đi đến cơ sở massage D ở khóm 3, thị trấn M, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp rước bạn gái tên Nguyễn Thị Ngọc T cùng đi đến khách sạn Q ở khóm 2, thị trấn M, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp thuê phòng số 104 để ngủ. Sau khi vào phòng khách sạn, lúc T vào nhà vệ sinh thì Th mở bịch nylon ra xem thì thấy có đến 07 bịch ma túy, trong khi số lượng ma túy mà Th hỏi mua chỉ là một bịch, Th đem cất giấu số ma túy này ở trong phòng ở vị trí phía sau tủ lạnh.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Th điện thoại cho S đến phòng khách sạn Q. Khi đến, S vào nói chuyện cùng với Th được khoảng 05 phút thì Th lấy bịch nylon có chứa ma túy ra đưa cho S, kêu S cất giữ kỹ dùm Th. Lúc này, S khai không biết bên trong có gì nhưng vẫn đồng ý nhận để cất giữ dùm cho Th. S cất giữ bịch nylon mà Th đưa trong người rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà của Lê Tuấn K ở khu dân cư khóm 4, thị trấn M, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp. S vào nhà của K mở túi nylon Th đưa ra xem và thấy bên trong có nhiều bịch, S biết đó là ma túy nên S đem cất giấu ở bụi chuối phía sau nhà K, nơi mà S đã cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ trước đó. Khi S vào nhà thì K đang nấu ăn nên không biết việc S đem cất giấu ma túy ở phía sau nhà của mình. Sau khi cất giấu ma túy xong, S quay trở lại khách sạn Q rước Th cùng đi đến nhà của S để sử dụng ma túy, khi sử dụng ma túy xong thì S đưa Th về lại khách sạn Q, S đi đến nhà dì của S ở cạnh nhà K để ăn cơm và ngủ trưa tại đây. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, S tiếp tục đến rước Th cùng đi đến nhà của K để tiếp tục sử dụng ma túy. Khi đến, S đi ra bụi chuối phía sau nhà K lấy bịch nylon có chứa ma túy mà Th đưa và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đem vào để trên sàn gỗ ở chòi phía sau nhà của K. Khi nhìn thấy S để bịch nylon có chứa ma túy trên sàn, Th

hỏi S tại sao để ở đây, S trả lời là tin S thì gửi không tin thì Th tự cất giữ nên Th nhặt cái thố sứ ở gần đó để bịch nylon đựng ma túy này vào rồi để lại trên sàn. Th lấy từ trong người ra một tép ma túy đưa cho S bỏ vào trong dụng cụ để sử dụng. Lúc này, K sau khi đã đi đóng cửa nhà vào thì ngồi cùng trên sàn gỗ sử dụng ma túy với Th và S, K có nhìn thấy thố xúr đựng bịch nylon màu đen nhưng không biết bên trong có gì. Trong lúc cả ba đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt giữ. Th khai ngoài lần mua ma túy của Ph vào ngày 11/3/2020 thì Th còn mua ma túy của Ph hai lần (một lần vào tháng 9/2019 và một lần trước Tết Nguyên Đán năm 2020).

Bị cáo Lê Quốc Th trong quá trình điều tra chỉ khai nhận tàng trữ số ma túy nêu trên để nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Trong giai đoạn truy tố, Th thay đổi lời khai cho rằng số ma túy này, Th tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và dự định bán lại cho các đối tượng nghiện nhưng không phân định được khối lượng bao nhiêu là để sử dụng, bao nhiêu là để bán; từ khi nhận số ma túy này từ Ph thì Th chưa bán cho bất kỳ ai và cũng chưa có bất kỳ đối tượng nghiện nào hỏi mua ma túy của Th, không có chứng cứ nào khác ngoài lời khai của Th về việc tàng trữ nhằm mục đích mua bán.

Tại Kết luận giám định số 226/KL-KTHS ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 07 túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viên màu đỏ kẹp kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng là 69,973 gam, loại Methamphetamine. (Hoàn trả đối tượng gửi giám định: mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có tổng khối lượng 68,569 gam).

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu, quá trình điều tra còn chứng minh được Th đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

- Bị cáo Th bán trái phép chất ma túy cho Hồ Phong B hai lần, cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Trong tháng 9/2019 nhưng không xác định được ngày cụ thể, vào buổi tối, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên B thông qua các đối tượng nghiện khác biết được Th có bán trái phép chất ma túy nên điện thoại hỏi mua tép ma túy với giá là 200.000 đồng. Th đồng ý bán nên hẹn B đến Phòng trọ của Th thuê tại nhà trọ P thuộc khóm 3, thị trấn M, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp để giao ma túy. B điều khiển xe mô tô đến phòng trọ gặp Th nhận tép ma túy và trả 200.000 đồng. B đem ma túy về nhà sử dụng hết.

+ Lần thứ hai: Trong tháng 9/2019, cách lần thứ nhất khoảng 03 ngày, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên B điện thoại cho Th hỏi mua tép ma túy giá 300.000 đồng, Th đồng ý bán nên hẹn B đến phía trước nhà trọ P để nhận ma túy. B điều khiển xe mô tô một mình đến trước nhà trọ P gặp Th nhận ma túy và trả cho Th số tiền 300.000 đồng. B đem ma túy về sử dụng hết.

- Bị cáo Th bán trái phép chất ma túy cho Lê Ngọc Khánh M ba lần cụ

thể như sau:

+ Lần thứ nhất: trong tháng 11/2019 vào buổi tối nhưng không xác định được ngày cụ thể, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên M, Nguyễn Văn S1 và Nguyễn Thị Ngọc H bàn nhau hùn tiền để mua ma túy sử dụng. M và S1 mỗi người hùn với nhau 100.000 đồng để mua tếp ma túy 200.000 đồng, riêng H là vợ của M nên không hùn tiền. M điện thoại cho Th hỏi mua tếp ma túy trị giá 200.000 đồng thì Th đồng ý bán và kêu M đến nhà trọ của Th ở đường Lê Lợi thuộc khóm 3, thị trấn M, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp (phía sau ngân hàng BIDV huyện TM) để nhận ma túy. M điều khiển xe mô tô của S1 chở S1 đến nhà trọ của Th để mua ma túy. Khi đến nơi, M đậu xe ở lề đường, S1 ngồi trên xe đợi, M đi vào nhà trọ cách nơi đậu xe khoảng trên 10m gặp trực tiếp Th. M đưa cho Th số tiền 200.000 đồng, Th giao cho M 01 túi nylon màu trắng trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa ma túy. M nhận tếp ma túy ra xe đưa lại cho S1 cất giữ rồi điều khiển xe mô tô chở S1 về nhà của S1 ở xã TK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp. M, S1 và H cùng nhau sử dụng tếp ma túy này.

+ Lần thứ hai: trong tháng 11/2019 vào buổi tối nhưng không xác định được ngày cụ thể, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên M, S1 và H bàn nhau hùn tiền để mua ma túy sử dụng. M và S1 mỗi người hùn với nhau 150.000 đồng để mua tếp ma túy giá 300.000 đồng, riêng H là vợ của M nên không hùn tiền. M điện thoại cho Th hỏi mua tếp ma túy trị giá 300.000 đồng thì Th đồng ý bán và kêu M đến nhà trọ của Th ở đường Lê Lợi (phía sau ngân hàng BIDV huyện TM) để nhận ma túy. M điều khiển xe mô tô của S1 chở H đến nhà trọ của Th để mua ma túy. Khi đến nơi, M đậu xe ở lề đường, H ngồi trên xe đợi, M đi vào nhà trọ cách nơi đậu xe khoảng trên 10m gặp trực tiếp Th. M đưa cho Th số tiền 300.000 đồng, Th giao cho M 01 túi nylon màu trắng trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa ma túy. M nhận tếp ma túy ra xe đưa lại cho H cất giữ rồi điều khiển xe mô tô chở H về nhà của S1 ở xã TK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp. M, S1 và H cùng nhau sử dụng hết tếp ma túy này.

+ Lần thứ ba: vào buổi tối ngày 20/11/2019 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên M, Nguyễn Văn S1 và Nguyễn Thị Ngọc H bàn nhau hùn tiền để mua ma túy sử dụng. M và S1 mỗi người hùn với nhau 100.000 đồng để mua tếp ma túy 200.000 đồng, riêng H là vợ của M nên không hùn tiền. M điện thoại cho Th hỏi mua tếp ma túy trị giá 200.000 đồng thì Th đồng ý bán và kêu M đến nhà trọ của Th ở đường Lê Lợi (phía sau ngân hàng BIDV huyện TM) để nhận ma túy. M điều khiển xe mô tô của S1 chở S1 đến nhà trọ của Th để mua ma túy. Khi đến nơi, M đậu xe ở lề đường, S1 ngồi trên xe đợi, M đi vào nhà trọ cách nơi đậu xe khoảng trên 10m gặp trực tiếp Th. M đưa cho Th số tiền 200.000. đồng, Th giao cho M 01 túi nylon màu trắng trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa ma túy. M nhận tếp ma túy ra xe đưa lại cho S1 cất giữ rồi điều khiển xe mô tô chở S1 về nhà của S1. M, S1, H và T2 (không rõ họ tên và đại chỉ cụ thể) cùng nhau sử dụng tếp ma túy này. Đến sáng ngày 21/11/2019, M, S1, H bị cơ quan Công an phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; M và H sau đó bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, S1 bị áp dụng biện pháp quản lý tại địa phương.

- Bị cáo Th bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh S ba lần:

+ Lần thứ nhất và lần thứ hai vào tháng 02/2020, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên S đến phòng trọ của Th thuê ở nhà trọ P thuộc khóm 3, thị trấn M, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp hỏi mua tép ma túy trị giá 200.000 đồng, Th đồng ý bán nên giao cho S tép ma túy và nhận từ S số tiền 200.000 đồng cho mỗi lần mua, S đem ma túy mua được của Th về nhà một mình sử dụng hết.

+ Lần thứ ba: vào đêm ngày 10/3/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên S nhắn tin cho Th hỏi mua thiếu một tép ma túy trị giá 200.000 đồng, Th đồng ý bán nên kêu S đến phòng trọ của Th thuê ở nhà trọ P để nhận ma túy. S điều khiển xe mô tô đến gặp Th nhận tép ma túy đem về nhà của mình sử dụng hết.

Như vậy, kết quả điều tra chứng minh được trong khoảng thời gian từ tháng 09/2019 đến ngày 10/3/2020 Lê Quốc Th đã 08 lần bán trái phép chất ma túy cho hai đối tượng nghiện là Hồ Phong B, Lê Ngọc Khánh M, Nguyễn Minh S với số tiền nhận được từ việc bán ma túy là 1.800.000 đồng. Nhưng qua đối chất, Th chỉ thừa nhận bán 07 lần hưởng lợi 1.600.000 đồng, lần thứ ba bán cho S Th không thừa nhận.

Ngoài các lần bán trái phép chất ma túy nêu trên, quá trình điều tra ban đầu còn có 05 người nghiện khác như Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Minh Ph1, Lê Văn T1, Trần Minh Th1, Lê Trung H1 khai có mua ma túy của bị cáo Lê Quốc Th và bị cáo Nguyễn Minh S nhưng 02 bị cáo này không thừa nhận. Chưa có đủ căn cứ chứng minh các lần mua bán này do Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Minh Ph1, Lê Văn T1, Trần Minh Th1, Lê Trung H1 đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết làm gì ở đâu nên không thể tiến hành đối chất được với hai bị cáo nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự về các lần mua bán này với Th và S.

Lê Quốc Th thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên, Nguyễn Minh S, thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sự vụ án.

Tại bản án số 60/2020/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TM đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc Th 11 (Mười một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11/3/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh S, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, bị cáo Lê Quốc Th có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Quốc Th bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 11 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Lê Quốc Th là phù hợp với tính chất, mức độ mà hành vi của bị cáo gây ra. Khi xem xét mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào khác để làm căn cứ xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quốc Th, giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Quốc Th.

Trong phần tranh luận, bị cáo Lê Quốc Th không ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/3/2020, các bị cáo Lê Quốc Th, Nguyễn Minh S và Lê Anh K đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của K thuộc Khóm 4, thị trấn M, huyện TM thì bị Công an huyện TM phát hiện. Cơ quan Công an thu giữ 01 bịch nylon màu đen bên trong có 07 túi nylon dạng nắp kẹp, có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng. Kết luận giám định xác định, tinh thể rắn trong 07 bịch nylon thu giữ là chất ma túy, loại Methamphetamin, có tổng khối lượng là 69,973 gam. Số ma túy này, bị cáo Th thừa nhận mua về để sử dụng và bán lại nhưng không phân định số lượng và cũng chưa bán cho bất kỳ ai.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo Th khai nhận đã 08 lần bán trái phép chất ma túy cho Hồ Phong B, Lê Ngọc Khánh M và Nguyễn Minh S trong

khoảng thời gian từ tháng 9/2019 đến ngày 10/3/2020, thu lợi trái phép số tiền 1.800.000 đồng.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 3 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, sai đối với bị cáo.

[4] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xét mức án 11 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt như trên mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, giúp bị cáo có thời gian nhìn nhận lại những việc làm sai trái của bản thân để phấn đấu cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Quốc Th.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Quốc Th. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Quốc Th.

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc Th phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc Th 11 (mười một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020.

Về án phí: Bị cáo Lê Quốc Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TA H. TM (02b);
- VKS-THADS H. TM;
- CQCSĐT Công an H. TM;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Khắc Thịnh